

Bản án số: 41/2021/HS- ST  
Ngày: 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, T trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy H(tên gọi khác: Cụt), sinh ngày 01/11/1995 T tỉnh Thừa Thiên H; giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Thanh T, xã Thủy Th, thị xã Hương Th, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Duy C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 6 thì nghỉ học ở nhà sau đó làm thợ cơ khí cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “ có mặt”.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 12/214 Ngự B, phường Trường An thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, “ vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1993 và anh Dương Văn Đ, sinh năm 1987; Cùng cư trú: 17 Võ Trọng B, phường Thủy Ph, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H, “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Anh Hồ Đắc T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Di Tây, xã Phú Hồ huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến T phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Duy Hnảy sinh ý định thuê xe mô tô rồi đem đi cầm cố. Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2020, T số nhà 178 Ngự Bình, phường Phước Vĩnh, thành phố H, Hnói thuê của chị Huỳnh Thị T 01 xe mô tô. Khi thuê Hnói dõ là để làm phương tiện đi lại. Vì có quen biết từ trước nên chị T tin tưởng cho Hthuê xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-177.80 với giá 50.000 đồng/ngày, trong thời hạn 10 ngày và giữ lại giấy chứng minh nhân dân của Hđể làm tin. Việc cho thuê xe giữa chị T và Hchỉ thỏa thuận bằng miệng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hđưa xe đến tiệm cầm đồ Đông Nh gặp chị Nguyễn Thị Thùy Nh để cầm cố. Tin tưởng nguồn gốc tài sản, chị Nh đồng ý nhận cầm cố xe mô tô với giá 5.000.000 đồng Nhngh chỉ giao cho Hsố tiền 4.500.000 đồng (trừ 500.000 đồng tiền lãi). Khi giao dịch, chị Nh viết giấy biên nhận kiêm giấy vay tiền rồi đưa cho Hký tên, điểm chỉ và đồng thời giữ lại một giấy phép lái xe hạng A1 của Hiền. Số tiền có được Hsử dụng tiêu xài cá nhân. Hết hạn thuê xe không thấy Hđem xe về trả, chị T liên lạc đòi lại xe thì Hhứa hẹn, Nhngh sau đó cắt đứt liên lạc, nên đến ngày 27/7/2020 chị T trình báo với cơ quan chức năng để xử lý.

#### *\*Vật chứng thu giữ:*

-01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-177.80, số máy 5C63-719739, số khung 30CY-719698;

-01 giấy phép lái xe hạng A1 số 460209360611 mang tên Trần Duy Hiền;

-01 giấy “ Biên nhận kiêm giấy vay tiền” do tiệm cầm đồ Đông Nh phát hành, đứng tên bên vay là Trần Duy Hiền;

-01 giấy chứng minh nhân dân số 192098313 mang tên Trần Duy H

T Bản kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: xe mô tô biển số 75F1-177.80 T thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

#### *\*Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô cho chị Huỳnh Thị T; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân cho Trần Duy Hiền.

#### *\*Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Duy Hiền.

- Bị cáo Trần Duy H đã hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy Nh số tiền 5.000.000 đồng nhận cầm cố xe; chị Nh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Duy H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình Nh đã nêu trên.

T bản cáo trạng số 35/CT- VKS- HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Duy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án tù 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng tù.

\* *Về xử lý vật chứng*: Chị T đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-177.80, không có yêu cầu gì nên không xem xét

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Không ai có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét

\* *Về án phí*: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng T phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 26/6/2020 T số nhà 178 Ngự B, phường Phước V, thành phố H, bị cáo Trần Duy H đã thuê của chị Huỳnh Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1- 177.80 trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) rồi đem đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị Thùy Nh lấy số tiền 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo H tại bản cáo trạng số 35/CT- VKS- HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 là có căn cứ pháp luật

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm mất trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Duy H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi ở ổn định, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chị Huỳnh Thị T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-177.80 và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy Nh đã nhận số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo bồi thường tiền cầm xe và chị không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy Nh là người cầm xe cho bị cáo Hiền, Nhng quá trình điều tra xác định chị Nh không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy H (tên gọi khác: Cụt) phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy H07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy Hcho Ủy ban nhân dân xã Thủy Th, thị xã Hương Th, tỉnh Thừa Thiên H và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định T khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Duy Hphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Công an TP H
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 06 Công an T-T-H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Tuyết Linh**